**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN - LỚP 7**

**NĂM HỌC: 2023 – 2024**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng % điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Tục ngữ | **4** | **0** | **2** | **1** | **0** | **1** | **0** | **0** | **60** |
| **2** | **Viết** | Bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **1** | **40** |
| **Tổng số câu** | | | **4** | **0** | **2** | **1** | **0** | **1** | **0** | **1** | **100%** |
| **Tỉ lệ %** | | | **30%** | | **30%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II**

**MÔN NGỮ VĂN – LỚP 7**

**NĂM HỌC: 2023 – 2024**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Đơn vị**  **kiến thức/**  **Kĩ năng** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Tục ngữ | **Nhận biết:**  - Nhận biết được một số yếu tố của tục ngữ: số lượng chữ, vần.  - Nhận biết được đặc điểm của tục ngữ, các biện pháp tu từ.  **Thông hiểu**:  - Gỉải thích tác dụng của biện pháp tu từ, đặc điểm tục ngữ.  - Trình bày được thông điệp mà văn bản muốn gửi người đọc.  **Vận dụng:**  - Thể hiện dược thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với vấn đề đặt ra trong văn bản và nêu được lý do. | 4 TN | 2 TN  1 TL | 1 TL |  |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn ghi nghị luận về một vấn đề trong đời sống. | **Vận dụng cao:** Viết bài văn nghị luận trình bày ý kiến về một câu tục ngữ hoặc một câu danh ngôn bàn về một vấn đề trong đời sống, đưa ra được lí lẽ rõ ràng và bằng chứng đa dạng. | 1 TL\* | 1  TL\* | 1  TL\* | 1  TL |
| **Tổng số câu** | | |  | **4** | **3** | **1** | **1** |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **30%** | **30%** | **30%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60%** | | **40%** | |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2023-2024**  **MÔN : NGỮ VĂN - LỚP 7**  **Thời gian: 90 phút** *(không kể thời gian phát đề)* |

**I. ĐỌC HIỂU: Đọc ngữ liệu và thực hiện theo yêu cầu (6.0 điểm)**

1. *Đói cho sạch, rách cho thơm*
2. *Buôn tàu buôn bè không bằng ăn dè hà tiện*
3. *Một miếng khi đói bằng một gói khi no*
4. *Con gái mười bảy, bẻ gãy sừng trâu*

(In trong *Tục ngữ ca dao Việt Nam*, Mã Giang Lân, NXB Văn học, 2009;

*Tục ngữ, ca dao, dân ca Việt Nam,* Vũ Ngọc Phan, NXB Văn học, 2016)

**Phần 1: Chọn đáp án đúng nhất trong các đáp án A, B, C, D của mỗi câu (3.0 điểm)**

**Câu 1: Xác định số chữ trong câu tục ngữ 1.**

1. 6 chữ
2. 7 chữ
3. 8 chữ
4. 9 chữ

**Câu 2: Xác định cách gieo vần trong câu tục ngữ 2.**

1. Vần chân
2. Vần lưng
3. Vần cách
4. Vần sát

**Câu 3: Cho biết tác dụng của việc gieo vần trong các câu tục ngữ trên.**

1. Tạo nên nhịp điệu cho câu tục ngữ.
2. Giúp câu tục ngữ giàu hình ảnh hơn.
3. Làm tăng độ thuyết phục cho nội dung.
4. Tạo nên nét đặc sắc cho câu tục ngữ.

**Câu 4: Tìm cặp vần có trong câu tục ngữ số 3.**

1. Một – một
2. Khi - khi
3. Đói - gói
4. Miếng - no

**Câu 5: Cho biết biện pháp tu từ có trong câu tục ngữ số 4.**

1. Nói giảm nói tránh
2. Nói quá
3. Hoán dụ
4. Nhân hóa

**Câu 6: Xác định tác dụng của biện pháp tu từ tìm được ở câu 5.**

1. Diễn đạt tế nhị để tránh gây cảm giác đau buồn.
2. Giúp câu tục ngữ giàu nhịp điệu hơn.
3. Nhấn mạnh, gây ấn tượng, tăng sức biểu cảm cho sức sống của người con gái tuổi 17.
4. Tạo nên sự mới mẻ cho việc miêu tả hình ảnh của người con gái.

**Phần 2:** **Tự luận (3.0 điểm)**

**Câu 7:** Em hãy cho biết tác giả dân gian muốn gửi gắm thông điệp gì qua câu tục ngữ số 1.

(1.0 điểm)

**Câu 8:** Câu tục ngữ “*Một miếng khi đói bằng một gói khi no”* gửi gắm đến chúng ta bài học về *“thái độ, tinh thần đề cao, trân trọng những sự giúp đỡ đúng lúc sẽ vô cùng có giá trị cho dù là nhỏ bé”.* Em có đồng tình với bài học ý nghĩa của câu tục ngữ này không? Tại sao?

(Trình bày từ 3 – 5 dòng) (2.0 điểm)

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Hãy viết một bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về một câu tục ngữ chứa đựng bài học ý nghĩa về lòng kiên trì.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2023 - 2024**  **MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7** |

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

1. **HƯỚNG DẪN CHUNG**

-Đề bài gồm 2 phần:

**+ Phần 1- Đọc hiểu:** đánh giá kĩ năng đọc hiểu văn bản thuộc thể loại tục ngữ.

**+ Phần 2 – Viết:** đánh giá kĩ năng viết bài vănnghị luận về một vấn đề trong đời sống.

* Giáo viên thực hiện theo hướng dẫn chấm, chú ý khuyến khích các bài viết có ý riêng, sáng tạo.
* Học sinh có thể trình bày, triển khai theo cách riêng, nếu đáp ứng tốt các yêu cầu vẫn cho đủ điểm.

**B. ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **Phần 1** | **6.0** |
| **ĐỌC HIỂU** | **1** | A | 0.5 |
| **2** | C | 0.5 |
| **3** | A | 0.5 |
| **4** | C | 0.5 |
| **5** | B | 0.5 |
| **6** | C | 0.5 |
|  | **Phần 2** |  |
| **7** | **Câu 7: Em hãy cho biết tác giả dân gian muốn gửi gắm thông điệp gì qua câu tục ngữ số 1.**  *+ HS đưa ra thông điệp chính xác, phù hợp, tích cực*  *\*Gợi ý:*  - Câu tục ngữ khuyên dạy con người chúng ta dù đói rách, cùng khổ, gặp khó khăn, thiếu thốn đến mấy cũng phải sống ngay thẳng, trong sạch giữ gìn nhân cách, đạo đức của bản thân.  *Lưu ý: Giáo viên xem xét câu trả lời và cách trình bày của học sinh để cho điểm phù hợp.* | 1.0 |
| **8** | **Câu tục ngữ “*Một miếng khi đói bằng một gói khi no”* gửi gắm đến chúng ta bài học về *“thái độ, tinh thần đề cao, trân trọng những sự giúp đỡ đúng lúc sẽ vô cùng có giá trị cho dù là nhỏ bé”.* Em có đồng tình với bài học ý nghĩa của câu tục ngữ này không? Tại sao?**  **(Trình bày từ 3 – 5 dòng)**  - HS đồng tình hoặc không đồng tình: + 0.5 điểm  - Học sinh giải thích rõ ràng, hợp lý, mang tính tích cực: + 1.5 điểm  - HS được viết ít hoặc nhiều hơn 1 dòng so với yêu cầu đề bài.  - Nếu HS viết ít hoặc nhiều hơn từ 2 dòng trở lên so với yêu cầu đề bài: - 0,25 điểm.  \*Gợi ý trả lời:  Đồng tình với bài học của câu tục ngữ bởi vì trong cuộc sống có vô vàn những lúc chúng ta rơi vào hoàn cảnh thiếu thốn, khó khăn và sự giúp đỡ, sẻ chia từ những người xung quanh, dù là nhỏ bé, sẽ giúp chúng ta thoát khỏi những lúc trắc trở như thế. Chúng ta sống vô ơn thì chắc chắn sẽ bị mọi người dần ghẻ lạnh, xa lánh, cô lập, không còn ai hỗ trợ lúc chúng ta khốn khó nữa.  *Lưu ý: Giáo viên xem xét câu trả lời và cách trình bày của học sinh để cho điểm phù hợp.* | 2.0 |
| **II** |  | **Hãy viết một bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về một câu tục ngữ chứa đựng bài học ý nghĩa về lòng kiên trì.** | **4.0** |
| **VIẾT** |  | **YÊU CẦU CẦN ĐẠT** |  |
| **a.** Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận. | 0.25 |
| **b.** Xác định đúng yêu cầu của đề: trình bày suy nghĩ của em về một câu tục ngữ thể hiện lòng kiên trì.  \*Gợi ý: Có chí thì nên; có công mài sắt có ngày nên kim; chớ thấy song cả mà ngã tay chèo…v…v…. | 0.25 |
|  | **c.** Yêu cầu cần đạt  **\*Mở bài**  - Giới thiệu được vấn đề cần bàn luận.  - Nêu được ý kiến tán thành hay phản đối vấn đề cần bàn luận.  **\*Thân bài**  - Giải thích những từ ngữ quan trọng (nếu có) và ý nghĩa của câu danh ngôn, tục ngữ cần bàn luận.  - Nêu được ít nhất hai lí lẽ thuyết phục, chặt chẽ để làm rõ ý kiến.  - Nêu được bằng chứng đa dạng, thuyết phục để củng cố cho lý lẽ.  - Sắp xếp các lí lẽ, bằng chứng theo một trình tự hợp lí.  - Lật lại vấn đề, bổ sung ý kiến để cách nhìn vấn đề thêm toàn diện.  **\*Kết bài**  - Khẳng định lại ý kiến của bản thân.  - Đề xuất giải pháp, bài học nhận thức và phương hướng hành động. | 3.0 |
|  | **d.** Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0.25 |
| **e.** Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn sinh động, sáng tạo. | 0.25 |
| **THANG ĐIỂM THEO MỨC ĐỘ**   1. **Giỏi (3.5 – 4.0 điểm)**    * Bài viết đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về nội dung và kĩ năng.    * Bài viết có sự sáng tạo, đột phá về ý tưởng. 2. **Khá (2.75 – 3.25 điểm)**    * Bài viết đáp ứng khá tốt các yêu cầu về nội dung và kĩ năng nhưng chưa đầy đủ, sâu sắc.    * Mắc một số lỗi diễn đạt, chính tả. 3. **Trung bình (2.0 – 2.5 điểm)**    * Bài viết đáp ứng các yêu cầu về nội dung và kĩ năng ở mức độ trung bình.    * Mắc khá nhiều lỗi diễn đạt, chính tả. 4. **Yếu**     * Bài viết sơ sài, không đáp ứng các yêu cầu về kỹ năng và nội dung. **(1,75 điểm)**    * Diễn đạt lủng củng, câu văn không rõ nghĩa; mắc nhiều lỗi chính tả. **(1.0 – 1,5 điểm)**    * Bài viết không đúng thể loại; diễn đạt mơ hồ, lạc đề; viết đoạn văn. **(0.75 điểm)**    * Không tính điểm: học sinh bỏ trống. **(0 điểm)**   *\* Lưu ý: Trên đây là những gợi ý cơ bản. Khi chấm, giáo viên căn cứ vào bài làm cụ thể của HS để đánh giá cho phù hợp, trân trọng những bài viết sáng tạo.*  **TRÊN ĐÂY CHỈ LÀ NHỮNG GỢI Ý MANG TÍNH ĐỊNH HƯỚNG, GIÁO VIÊN CẦN CĂN CỨ VÀO TÌNH HÌNH LÀM BÀI CỤ THỂ CỦA HỌC SINH ĐỂ CÓ CÁCH CHO ĐIỂM PHÙ HỢP**  - GIÁO VIÊN CẦN TRÂN TRỌNG NHỮNG Ý KIỀN MỚI LẠ (HỢP LÍ), NHỮNG BÀI LÀM CÓ SỰ SÁNG TẠO, THỂ HIỆN CHẤT VĂN CỦA HS.  *- Cần bàn bạc, thống nhất trong nhóm một số vấn đề cơ bản trước khi chấm bài.*  *- Trong quá trình chấm, nếu gặp những trường hợp đặc biệt mà GV còn lúng túng thì cần hội ý, trao đổi để đi đến thống nhất*  *- Giám khảo tùy theo mức độ bài làm của học sinh mà xem xét cho điểm.* | | |